TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 667/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 533/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Hồ Thanh T, sinh năm: 1998; Địa chỉ thường trú: G35, tổ 13, ấp P, xã P1, huyện L, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Hoàng Duy T1, sinh năm: 1993; Địa chỉ thường trú: D.5.05 chung cư Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố H; Nơi cư trú: 71/83/28 P2, Phường X1, quận G, Thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Hồ Thanh T và ông Hoàng Duy T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Đinh Hồ Thanh T và ông Hoàng Duy T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85, ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Tuệ L1, sinh ngày 24/4/2022 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hàng tháng, ông T1 có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng cho đến khi trẻ L1 đủ tuổi trưởng thành.

Ông T1 có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu đến hạn, ông T1 không tự nguyện thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông T1 chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông T1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng do bà T tự nguyện chịu. Ông T1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Bà T thỏa thuận chịu thay án phí cho ông T1 và được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0013200 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Quốc Việt